

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 372 /UBND-KGVX

V/v khắc phục tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 15 tháng 02 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Công Thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Ban Dân tộc; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Tỉnh Đoàn; Liên Minh Hợp tác xã tỉnh; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Chư Mom Ray.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*Chương trình*) trên địa bàn tỉnh năm 2022, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình trong thời gian tới; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các Dự án, Tiểu dự án và nội dung thành phần cấp tỉnh¹, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Khẩn trương rà soát, có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế và triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tại Báo cáo số 120/BC-ĐCT ngày 30 tháng 12 năm 2022; Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 29/BC-BDT ngày 30 năm 11 năm 2022 và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tại Báo cáo số 622/BC-MTTQ-BTT ngày 16 tháng 12 năm 2022 (*gửi kèm các Văn bản*).

2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm trong công tác phối hợp, hỗ trợ các địa phương rà soát, xác định, xây dựng và triển khai các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ Chương trình; kịp thời hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với đối tượng, địa bàn nhằm nâng cao nhận

¹ Tại Kế hoạch số 4427/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình.

thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Chương trình². Kịp thời động viên, khuyến khích nhằm phát huy vai trò người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức cho đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện Chương trình đúng theo chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

4. Nghiêm túc triển khai thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công thuộc Chương trình theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4213/UBND-KTTH ngày 12 tháng 12 năm 2022³; đồng thời, tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lắp, lãng phí; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương bố trí thực hiện Chương trình bảo đảm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện Chương trình.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giao, giải ngân vốn các dự án thuộc Chương trình; trong đó quyết liệt triển khai kế hoạch vốn ngân sách nhà nước được giao năm 2023 trên cơ sở các văn bản hướng dẫn đã được ban hành; lựa chọn các nội dung, dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có khả năng triển khai và đảm bảo tiến độ giải ngân vốn trong năm 2023; quyết tâm phấn đấu hoàn thành cao nhất tiến độ giải ngân vốn được giao trong năm 2023 (*bao gồm số vốn ngân sách trung ương năm 2022 chưa được giải ngân*) được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023⁴) bảo đảm hiệu quả và đúng quy định của pháp luật; chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ các văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Đẩy mạnh phân cấp, nhất là cấp cơ sở, nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát Chương trình.

- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: thực hiện phân bổ và giao chi tiết dự toán thực Chương trình năm 2023 cho các đơn vị, các cấp sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo đúng quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan. Đồng thời, chủ động cân đối

² Theo Kế hoạch 4427/KH-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình; Chương trình số 3299/CTr-UBND ngày 4/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

³ Về việc triển khai Công điện số 1706/CD-TTg ngày 10/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023.

⁴ Theo Nghị quyết số 69/NQ-QH ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

nguồn kinh phí ngân sách địa phương được giao dự toán hàng năm, nguồn ngân sách cấp huyện, xã theo phân cấp để cân đối bố trí, kết hợp lồng ghép vốn đối ứng cho từng dự án, tiểu dự án, đảm bảo tối thiểu 10% tổng ngân sách Trung ương bố trí thực hiện Chương trình theo quy định.

5. Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 2844/UBND-KGVX ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁵, trong đó lưu ý:

a) Ban Dân tộc

- Tiếp tục theo dõi, cập nhập và triển khai kịp thời nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về định mức và cơ chế đầu tư hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (*Dự án 1*); đầu tư cứng hoá đường đến trung tâm xã, xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ (*Tiểu Dự án 1, Dự án 4*); xây dựng ban hành Đề án Chuyên đổi số (*Tiểu dự án 2, Dự án 10*)⁶ trong tổ chức thực hiện Chương trình để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, đề nghị hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành trung ương liên quan kịp thời hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đối với các thôn đặc biệt khó khăn đã được Ủy ban Dân tộc công nhận tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 khi xã được cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Sở Thông tin và Truyền thông: Tiếp tục theo dõi, cập nhập và triển khai kịp thời nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về nội dung “*Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự*” (*Tiểu Dự án 2, Dự án 10*) thuộc Chương trình⁷.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản gửi Ủy ban Dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung đào tạo đại học thuộc Dự án 2, Dự án 5 thuộc Chương trình⁸.

⁵ Về việc triển khai thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

⁶ Quy định tại Điều 82, Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy Ban Dân tộc.

⁷ Tại ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 698/CĐ-TTg ngày 04/8/2022.

⁸ Theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 47, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc việc đào tạo đại học thuộc Chương trình chỉ giới hạn ở trình độ cao đẳng và đại học ngành Giáo dục Mầm non và phải qua hình thức dự bị đại học. Trong khi đó, về nguyên tắc thực hiện, tại khoản 2, Điều 48, Thông tư 02 nêu rõ “Chuyên ngành đào tạo đại học, sau đại học do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nhu cầu của địa phương”. Do đó, căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực cho giáo dục và đào tạo tại địa phương, thì nhu cầu nguồn nhân lực cho giáo dục và đào tạo hiện nay không chỉ ngành giáo dục mầm non, mà cả

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh định mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình để làm cơ sở xác định hộ gia đình thiếu đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*ban hành theo Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018*) đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm; tổ chức triển khai thực hiện nội dung số 1 về Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (*Tiểu dự án 2, Dự án 3*) thuộc Chương trình.

e) Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc, các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai nội dung về đào tạo sau đại học thuộc nội dung số 02 (*Tiểu dự án 2, Dự án 5*) thuộc Chương trình.

g) Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm, hàng năm đảm bảo về mặt thời gian theo quy định; phối hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng kinh phí Chương trình; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình theo thẩm quyền.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 cho các dự án (*do đơn vị cấp tỉnh quản lý, làm chủ đầu tư*) sau khi các dự án đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm (*bao gồm Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi*) trên địa bàn tỉnh theo quy định.

i) Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Trên cơ sở hướng dẫn của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các quy định có liên quan, tiếp tục phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 3320/KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁹, tăng cường phối hợp thực hiện lồng ghép giới và giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời phối hợp với các Sở, ngành liên quan tháo gỡ các khó khăn của các cấp Hội trong quá trình triển khai thực hiện nội dung Dự án 8 trên địa bàn.

nhu cầu nguồn nhân lực các ngành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học (THCS, THPT) để thực hiện Chương trình GDPT 2018. Năm 2022 các huyện, thành phố không có đối tượng để tổ chức đào tạo hệ dự bị đại học.

⁹Triển khai thực hiện Dự án 8 “thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”, Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện./ *Nga*

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh (p/h);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, các PCVP;
- + Các phòng: KTTH, NN&TNMT, HTKT;
- Lưu: VT, KGVX.NTMD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Ngọc